

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-PT  
Ngày 01-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Minh Tự

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Nguyễn Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2022/HSPT, ngày 02 tháng 6 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn T**, sinh năm 1960, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trương Thị M, sinh năm 1935 (đã chết); có vợ bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; con có 04 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17 tháng 02 năm 2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 20 tháng 12 năm 2021, Công an xã P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có người tên Lê Văn T, sinh năm 1960 vừa đi bán vé số kiến thiết vừa ghi biên số lô, số đề bán cho nhiều người. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã P mời Lê Văn T về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an, bị cáo Lê Văn T khai nhận như sau: Để kiếm thêm nguồn thu nhập từ việc ghi bán số đề cho người khác, hằng ngày, bị cáo T ghi biên số đề ở các đài xổ số kiến thiết miền Nam bán cho nhiều người ở khu vực thị trấn C, xã P, xã N thuộc huyện C. Việc ghi bán số đề, bị cáo thắng thua trực tiếp với người tham gia đánh bạc, không qua trung gian hay ghi biên cho người khác.

Qua kết quả cộng phôi đề, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết và làm việc bị cáo Lê Văn T xác định:

Ngày 20/12/2021, bị cáo ghi biên số lô, số đề bán cho 05 người mua ở đài xổ số Miền Nam gồm đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau với tổng số tiền đánh bạc là 4.975.500 đồng cụ thể như sau:

1/ Bị cáo Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1958, nơi cư trú ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh với số tiền đánh bạc là 3.180.000 đồng.

2/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1970, nơi cư trú ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh với số tiền đánh bạc là 301.500 đồng.

3/ Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1957, nơi cư trú ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh với số tiền đánh bạc là 660.000 đồng.

4/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952, nơi cư trú Khóm Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh với số tiền đánh bạc là 444.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo T còn ghi số đề bán cho 01 người không rõ nhân thân, địa chỉ với số tiền đánh bạc là 390.000 đồng.

Qua quá trình điều tra bị cáo Lê Văn T còn khai nhận vào ngày 19/12/2021, bị cáo ghi biên số lô, số đề cho 09 người mua ở đài xổ số Miền Nam gồm đài Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt với tổng số tiền đánh bạc là 9.534.000 đồng gồm tiền ghi số là 5.334.000 đồng và tiền trúng thưởng là 4.200.000 đồng cụ thể như sau:

1/ Bị cáo Huỳnh Thị Thu T, với số tiền đánh bạc là 5.440.000 đồng gồm tiền ghi số 2.640.000 đồng và tiền trúng thưởng 2.800.000 đồng (số 21 ở đài Tiền Giang trúng 1.400.000 đồng, số 66 ở đài Đà Lạt trúng 1.400.000 đồng)

2/ Ông Trần Văn L, với số tiền đánh bạc là 306.000 đồng.

3/ Ông Nguyễn Ngọc M với số tiền đánh bạc là 1.360.000 đồng gồm tiền ghi số 660.000 đồng và tiền trúng thưởng 700.000 đồng (số 21 và 78 ở đài Tiền Giang, mỗi số trúng 350.000 đồng).

4/ Bà Nguyễn Thị H, với số tiền đánh bạc là 916.000 đồng gồm tiền ghi số là 216.000 đồng và tiền trúng thưởng là 700.000 đồng (số 59 ở đài Kiên Giang trúng 700.000 đồng).

5/ Ông Hồ Văn Hùng A, sinh năm 1970, nơi cư trú Gò Cà, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, với số tiền đánh bạc là 90.000 đồng.

6/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, với số tiền đánh bạc là 540.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Lê Văn T còn ghi số đề bán cho 03 người không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, với số tiền đánh bạc là 882.000 đồng.

Việc đánh bạc giữa bị cáo Lê Văn T với những người mua số nói trên được thực hiện như sau: Quá trình đi bán vé số kiến thiết, bị cáo Lê Văn T đi đến địa bàn các xã P, xã N và thị trấn C thuộc huyện C, tỉnh Trà Vinh gặp người mua số ngoài đường đi hoặc trong nhà của người mua số, khi đánh bạc người mua số đọc những con số, số tiền, đài xổ số để bị cáo ghi vào tờ giấy, tính tiền và nhận tiền ghi số. Sau đó, bị cáo T ghi tổng hợp lại các con số đề đã bán trong ngày vào tờ giấy để đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết rồi tính tiền, việc thanh toán tiền đánh bạc bằng hình thức người mua gặp trực tiếp bị cáo T thanh toán.

Hình thức thắng thua giữa bị cáo T với người mua căn cứ vào kết quả các đài xổ số kiến thiết trong ngày để xác định con số đã ghi bán có trúng hay không, trường hợp ghi số đầu, số đuôi và bao lô con số có hai chữ số nếu trúng 1.000 đồng thì lãnh được 70.000 đồng. Bị cáo Lê Văn T ghi biên số đề bán cho người khác trước đó khoảng 02 đến 03 ngày thì bị Công an xã P mời làm việc. Bị cáo Lê Văn T trực tiếp giữ lại các tờ phôi đề, không chuyển cho bất cứ ai, mỗi ngày bị cáo ghi số đề bán cho ít nhất là 04 người cao nhất là 09 người.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/02/2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2022, bị cáo Lê Văn T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản án sơ thẩm thể hiện, bị cáo Lê Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

*Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì hồ sơ vụ án đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai của bị cáo và bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với các con bạc khác đã tham gia đánh bạc, phù hợp các phôi đề đã thu giữ từ bị cáo.

Về hành vi của bị cáo: Xét thấy, bị cáo chỉ vì ham muốn thu lợi bất chính lười lao động, vì mục đích vụ lợi, bị cáo bất chấp pháp luật cố ý tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thông qua hình thức ghi số đề. Hành vi của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Việc án sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội đánh bạc là đúng quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội đánh bạc đang gia tăng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện nay.

Án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Văn T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể ngày 19/12/2021 bị cáo đứng ra làm chủ bán số đề cho Huỳnh Thị Thu T, Trần Văn L, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thị H, Hồ Văn Hùng A và Nguyễn Thị S với số tiền đánh bạc (tiền bán đề và tiền trúng thưởng) được xác định là 9.354.000 đồng, sự việc này khớp với lời khai trước đây của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo T trong cùng vụ án và lời khai của những người mua đề của bị cáo, phù hợp với các

phơi ghi đề đã thu được trên người của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ khác có liên quan mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố cũng như Bản án sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật, bị cáo thống nhất tội danh trên nên không có kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương, tụ tập nhiều người khác vào việc đánh bạc là một trong những nguyên nhân làm cho một số người có thói quen lười biếng lao động, sống trông cậy vào những đồng tiền bất chính, còn là nguyên nhân của nghèo đói, các tệ nạn khác. Trong xã hội hiện nay các tệ nạn xã hội nói chung, trong đó có nạn đánh bạc là vấn đề xã hội quan tâm bài trừ. Bị cáo T đã khai biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật, xem thường pháp luật, bị cáo T với vai trò đầu mối để các con bạc tham gia, số tiền thu gom từ các con bạc có giá trị lớn, phạm tội nhiều lần trong một thời gian ngắn. Bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 năm 03 tháng tù là đã có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự một cách đầy đủ, thỏa đáng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, như vậy mới có thời gian cách ly bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này đang gia tăng phức tạp hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T là không có cơ sở.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, vụ án này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Trong phần nhận định có thể hiện bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng trong phần quyết định của Bản án lại tuyên miễn án phí là mâu thuẫn.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn T là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và có yêu cầu miễn án phí nên bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/02/2022.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Phiên tòa phúc thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C (với sự hỗ trợ của ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trịnh Minh Tự**